

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN SÌN HỒ**

**TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 45/2017/HS-ST

Ngày 18 tháng 8 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Hằng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tẩn A Sênh và Ông Tẩn Phàn Pao

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: **Lý Thị T**; tên gọi khác: Lý Thị H; sinh năm: 1977; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản SHV, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC; chỗ ở hiện nay: bản NL1, xã PXL, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: H; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lý Pô N và bà Đeng Mây C; có chồng là Hoàng Pê G và 5 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh ngày 12 tháng 11 năm 2016); tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 15 tháng 4 năm 2017, Lý Thị T đi từ nhà ở bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu lên khu vực “ngồng sếng” bãi thả trâu thuộc bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để kiếm củi. Khi kiếm củi xong và chuẩn bị về thì T gặp một người đàn ông dân tộc M khoảng 40 tuổi, T không biết họ, tên, địa chỉ đang đi bộ ngược chiều với T. Người đàn ông này nói với T “nhìn mày như người sử dụng hàng dấy”, T

hiếu là dùng ma túy nên nói “ừ, đúng rồi”, người đàn ông nói tiếp với T “tao có một ít, mày có mua không?”, thì T trả lời “có”. Lúc này người đàn ông lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lon màu trắng, bên trong có 01 gói Hêrôin (Heroine) gói bằng lớp ni lon màu trắng và 01 gói nhựa thuốc phiện được gói bằng lớp ni lon màu vàng đưa cho T và nói gói nhựa thuốc phiện là 20.000 đồng, gói Hêrôin là 450.000 đồng và tổng số tiền là 470.000 đồng, T đồng ý mua rồi đưa tiền cho người đàn ông đó. Khi mua được Hêrôin và nhựa thuốc phiện xong, T cất vào bên trong túi quần bên phải T đang mặc với mục đích mang về sử dụng dần cho bản thân rồi đi về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu thì T không biết. Đến ngày 19 tháng 4 năm 2017 T lấy gói Hêrôin ra và dùng dao lam chia thành 02 gói nhỏ, 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lon màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng lớp ni lon màu hồng rồi cất vào bên trong túi quần bên phải T đang mặc, trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 4 năm 2017 đến ngày 19 tháng 4 năm 2017 T đã sử dụng Hêrôin 02 lần. Đến khoảng 12 giờ, ngày 20 tháng 4 năm 2017 T lấy gói nhựa thuốc phiện ra sử dụng bằng hình thức hút, khi T đang hút nhựa thuốc phiện thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Lúc này do đang cất 02 gói Hêrôin bên trong túi quần bên phải đang mặc nên T đã tự giác lấy ra giao nộp cho lực lượng Công an.

Tại bản kết luận giám định số: 179/GĐ-KTHS, ngày 26/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lý Thị T gửi đến giám định là Hêrôin, là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; có trọng lượng là 0,8 gam, đã trừ bì.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 04 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lý Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự, tương ứng với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố, không oan, sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo Lý Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm 6 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đối với 2 gói Hêrôin có trọng lượng 0,8 gam thu giữ của Lý Thị T, toàn bộ mẫu vật đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định. Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **XÉT THẤY:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự và có giá trị pháp lý có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 20 tháng 4 năm 2017, tại nơi ở của bị cáo tại bản NL1, xã PXL, huyện SH, tỉnh LC, bị cáo Lý Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,8 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình hình vi phạm pháp luật về ma túy gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, vì không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, vì nghiện ma túy mà bị cáo cố ý mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, phục vụ đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Trình độ văn hóa của bị cáo là 0/12 phần nào ảnh hưởng đến khả năng hiểu biết, nhận thức pháp luật của bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức Cơ quan Điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 (Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội) thì: Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ

sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14. Nên các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, bị cáo bị xử phạt tù từ 02 đến 07 năm; Theo quy định khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt đối với bị cáo là từ 01 đến 05 năm là nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định này.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt đề nghị áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản. Bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc công việc cần phải cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và trích mẫu giám định ngày 21 tháng 4 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ 0,8 gam ma túy thu giữ của bị cáo Lý Thị T đi giám định. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Theo lời khai của bị cáo Lý Thị T, 02 gói Hêrôin bị cáo tàng trữ do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc M, khoảng 40 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ, tại khu vực “ngõng сэng” – bãi thả trâu thuộc bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý.

Đối với Hoàng Pê G là chồng của bị cáo Lý Thị T. G không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20 tháng 4 năm 2017 G không ở nhà và không biết việc T sử dụng trái phép chất ma túy, nên G không có hành vi phạm tội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo **Lý Thị T** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lý Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành hình phạt tù.

#### **2. Hình phạt bổ sung:**

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Thị T, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

#### **3. Án phí sơ thẩm:**

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

#### **4. Quyền kháng cáo:**

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 8 năm 2017).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Công an huyện Sìn Hồ;
- CC THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND thị trấn Sìn Hồ;
- UBND xã Phăng Sô Lin;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Hằng Hải**